

Số: 15/BC-VHXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay

Thực hiện Quyết định giám sát số 07/QĐ-HĐND, ngày 16/3/2018 của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố về việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay. Từ ngày 03/4/2018 đến ngày 09/4/2018, Đoàn giám sát của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức làm việc với sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Đông Anh, Thanh Trì, Chương Mỹ; giám sát qua báo cáo của các quận, huyện, thị xã còn lại và khảo sát thực tế tại 16 trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn¹. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Những kết quả đạt được

- Những năm gần đây các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phát triển với số lượng lớn đáp ứng nhu cầu gửi trẻ trong điều kiện các trường mầm non công lập đang bị quá tải. Hiện nay toàn Thành phố có 1.084 trường mầm non (tăng 81 trường so với năm 2015). Trong đó: công lập: 764 trường (tăng 31 so với năm 2015); ngoài công lập: 320 trường (dân lập: 3 trường, tư thục: 317 trường - tăng 50 trường so với năm 2015). 100% trường mầm non ngoài công lập đã được cấp phép thành lập và hoạt động; có 2.467 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (tăng 768 cơ sở so với năm 2015) trong đó có 2.397 cơ sở được cấp phép (đạt tỷ lệ 97%). Tổng số trẻ ra lớp công lập và ngoài công lập là 572.448/724.497 tổng số trẻ trong độ tuổi, đạt 79%, trong đó số trẻ học ngoài công lập là 153.976/572.448 tổng số trẻ ra lớp, chiếm tỷ lệ 26,9% (Tăng 6.7482 trẻ so với năm 2015) (Có phụ lục 1,2,3 kèm theo).

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã kịp thời tham mưu với UBND Thành phố ban hành các Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch về phát triển giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn Thành phố². Bên cạnh đó, Sở đã chủ động ban hành văn bản

¹Quận Hai Bà Trưng (3): Nhóm lớp mầm non: Hoa Hướng Dương, Quỳnh Trang, Sao Sáng; Huyện Đông Anh (5): nhóm lớp mầm non Chông Vàng, Hoa Hướng Dương, Hoa Mí, trường MN tư thục ASAMI, trường Mầm non Bắc Thăng Long; Huyện Thanh Trì (4): Nhóm lớp mầm non: Tuổi Thần Tiên, Tuổi Thơ Xanh, Vườn Xanh Như Anh và trường Mầm non tư Phạm Tu; Huyện Chương Mỹ (4): Nhóm lớp mầm non Sơn Ca, 2 nhóm mầm non tư thục Tuổi Thơ, nhóm trẻ Nguyễn Thị Hương.

²Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 11/11/2013 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý hoạt động các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 6139/QĐ-UBND ngày 7/11/2017 về công bố

tăng cường quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện qui chế chuyên môn mầm non³. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý của nhà nước của Trung ương, Thành phố quy định đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập tới các phòng Giáo dục và Đào tạo, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Việc phân cấp quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực GDMN được UBND, phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc thực hiện theo Điều lệ trường mầm non.

- Số lượng và trình độ chuyên môn về sư phạm mầm non của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực ngày được nâng cao⁴; công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thường xuyên⁵; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe cho trẻ được duy trì và từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của trẻ và mức thu nhập đa dạng của phụ huynh; các trường, nhóm, lớp ngoài công lập cơ bản đủ điều kiện về trang thiết bị phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ⁶.

- Các cơ sở GDMN ngoài công lập được hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ, qui trình cấp phép thành lập; công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất được thực hiện tại các quận, huyện, thị xã.

II. Một số hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

- Một số xã chưa chủ động trong việc quản lý, xử lý nghiêm các cơ sở GDMN ngoài công lập hoạt động trái quy định của pháp luật (hiện nay toàn thành phố còn 70 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo chưa được cấp phép thành lập xong các cơ sở này vẫn đang hoạt động).

- Còn 559/2.467 (chiếm 22,6%) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có số trẻ/lớp vượt quá quy định Điều lệ trường mầm non.

- Cơ sở vật chất ở một số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo thường được thuê, cải tạo từ nhà dân, chung cư mi mi nên chưa hoàn toàn phù hợp với trẻ mầm non, chưa đảm bảo yêu cầu về diện tích 1,5m²/trẻ theo quy định, không có sân chơi, phòng

thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/6/2017 của UBND Thành phố về "Phát triển giáo dục mầm non Thành phố Hà Nội đến năm 2020".

³ Văn bản số 4625/SGDDĐT-GDMN ngày 29/12/2017 về việc hướng dẫn, bổ sung một số nội dung về quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội.

⁴ Tổng số chủ nhóm, giáo viên, nhân viên nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực có: 19.425 người. Trong đó chủ nhóm lớp: 2.467 giáo viên: 13.463; nhân viên: 3.495; có 1.940 chủ nhóm lớp có trình độ chuyên môn sư phạm mầm non (chiếm 80,8%); có 2008 chủ nhóm lớp có chứng chỉ quản lý giáo dục (chiếm 83,5%).

⁵ Tham mưu với thành phố thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ: 3 năm học liên kế, thành phố cấp ngân sách gần 18 tỷ đồng để bồi dưỡng thường xuyên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công lập và ngoài công lập.

⁶ Cơ sở vật chất phòng nhóm, lớp ngoài công lập toàn thành phố: có 9.909 phòng học; 400 phòng chức năng; 321 bếp ăn; 320 trường, nhóm lớp có sân chơi và đồ chơi ngoài trời; 299 trường, nhóm lớp có phòng y tế, 5.534 máy tính phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

học thiếu ánh sáng, chưa đảm bảo điều kiện về công tác PCCC; đồ chơi, đồ dùng dạy học thiếu, sơ sài, cá biệt còn có nhóm lớp thiếu công trình vệ sinh, bếp ăn chưa đảm bảo điều kiện ATTP, chất lượng bữa ăn chưa đảm bảo; một số nhóm lớp chưa thực hiện nghiêm túc về việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm...

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên không ổn định, thay đổi thường xuyên, tư tưởng không gắn bó lâu dài, chất lượng giáo viên chưa cao, có nơi còn sử dụng giáo viên chưa được qua đào tạo trình độ về cấp học mầm non; ở khu đông dân cư và khu công nghiệp đội ngũ giáo viên chủ yếu là người ngoại tỉnh, mới ra trường, chưa có kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ. Đa số các cơ sở GDMN ngoài công lập chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho giáo viên, nhân viên (tỷ lệ đạt thấp 22,6%).

- Còn tình trạng giáo viên chưa có trình độ chuyên môn đạt chuẩn về sư phạm mầm non. Các chủ nhóm lớp chưa thực hiện đúng quy định về việc báo cáo nhân sự khi có sự thay đổi với cơ quan quản lý nhà nước, quản lý giáo dục tại địa phương.

- Có trường hợp chuyển nhượng lại nhóm, lớp tư thực cho chủ nhóm khác nhưng không điều chỉnh hồ sơ, không báo cáo tại cấp quản lý.

- Một số khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất không xây dựng và chưa dành quỹ đất xây dựng các công trình nhà trẻ hoặc đã dành quỹ đất xây dựng trường học nhưng chậm triển khai. Điển hình tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long (huyện Đông Anh) và khu Công nghiệp Phú Nghĩa (huyện Chương Mỹ) được đầu tư xây dựng khu nhà ở cho công nhân, tại đây đã được Thành phố bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng trường mầm non công lập, tuy nhiên đến nay các dự án đều chậm triển khai thực hiện.

- Các doanh nghiệp, chủ đầu tư ở những nơi có nhiều lao động nữ chưa thực hiện nghiêm túc về chính sách đối với lao động nữ (theo Điều 9 Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ).

2. Nguyên nhân của hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu đô thị, các tòa nhà chung cư được xây mới đưa vào sử dụng nhưng không có trường mầm non dẫn đến tình trạng gia tăng các mô hình nhóm lớp mầm non tư thực nhỏ lẻ tại các khu đô thị, gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Mỗi xã, phường, thị trấn có 1- 3 trường mầm non công lập nhưng phải hỗ trợ cho một số lượng lớn nhóm trẻ độc lập tư thực trên địa bàn do vậy rất hạn chế trong việc hỗ trợ chuyên môn, giám sát hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Trẻ theo học trong các nhóm, lớp độc lập tư thực phần nhiều là con em người lao động, công nhân không ổn định chỗ làm việc. Đây là một trong những

nguyên nhân dẫn đến hiện tượng không ổn định về số trẻ trong các nhóm độc lập tư thực dẫn đến mất ổn định về kế hoạch duy trì và phát triển nhóm của chủ nhóm.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác quản lý nhà nước trên địa bàn ở một số phòng Giáo dục và Đào tạo; xã, phường, thị trấn còn chưa quyết liệt trong thẩm định điều kiện ban đầu thành lập nhóm, lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non hoặc kiểm tra duy trì điều kiện hoạt động sau cấp phép chưa được thường xuyên; cán bộ của UBND xã, phường, thị trấn thường kiêm nhiệm nhiều việc, không có chuyên môn nên việc quản lý, nắm bắt tình hình hoạt động của các nhóm, lớp tư thực còn hạn chế, đa số giao toàn bộ trách nhiệm quản lý giám sát hoạt động của nhóm, lớp tư thực sau cấp phép cho phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường mầm non công lập trên địa bàn.

- Một số đội ngũ cán bộ quản lý, chủ cơ sở còn hạn chế về nhận thức và chuyên môn, chưa chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước, cũng như văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Việc trả lương cho giáo viên, nhân viên tại các nhóm, lớp tư thực phụ thuộc vào mức thu học phí của từng nhóm và số lượng trẻ, đa số các chủ nhóm thu học phí thấp (mức thu học phí tại các nhóm lớp từ 500.000đ-1000.000đ/tháng/hs) dẫn đến tình trạng trả lương của giáo viên, nhân viên thấp (từ 3.500.000đ - 4.500.000đ/tháng). Bên cạnh đó, chủ nhóm lớp không đủ kinh phí để trích đóng BHXH cho giáo viên; mặt khác, do lương thấp nên giáo viên, nhân viên không muốn trích tiền lương để đóng BHXH.

- Bản thân các nhóm trẻ độc lập tư thực (đặc biệt các nhóm có quy mô nhỏ) vốn đầu tư thấp nên có thể thay đổi, không có những ràng buộc trách nhiệm khi xảy ra sự cố, chính vì vậy giáo viên ít gắn bó, tâm lý làm việc chỉ là tạm thời, khi có cơ hội tốt hơn sẽ chuyển việc khác.

- Sự kiểm soát khâu phân, chất lượng bữa ăn của trẻ chủ yếu được các cơ quan quản lý kiểm tra dựa trên sổ sách và bảng thực đơn của nhóm lớp được dán công khai, không thường xuyên kiểm tra thực tế về việc thực hiện thực đơn và kiểm tra mẫu thực phẩm.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Điều lệ trường mầm non, Quy chế hoạt động trường mầm non tư thực và các văn bản liên quan đến các điều kiện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ thu hút xã hội hóa, đầu tư cho giáo dục trong đó quy định hỗ trợ từng phần hoặc toàn phần kinh phí giải phóng mặt bằng, ưu đãi vay vốn, tín dụng với lãi suất thấp để đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non; xem xét được miễn thuế thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án; hỗ trợ kinh

phí thường xuyên ngang bằng hoặc một phần định mức chi thường xuyên hàng năm tính theo đầu học sinh do Ngân sách đảm bảo để hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân đầu tư trường học mầm non, nhằm đẩy mạnh xã hội hóa và giảm mức học phí tại các cơ sở tư thục, dân lập.

- Điều chỉnh quy định về định biên giáo viên/ số học sinh/lớp để phù hợp với các địa phương, nhất là Hà Nội đang quá tải học sinh như hiện nay.

- Đối với các trường ngoài công lập cần có hướng dẫn về việc mở rộng quy mô nhóm lớp, thành lập cơ sở 2, chuyển đổi chủ đầu tư, chuyển đổi tên trường; nâng trình độ của chủ nhóm lớp phải có bằng Trung cấp Sư phạm mầm non trở lên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

2. Đối với UBND Thành phố

- Chỉ đạo dành quỹ đất để xây dựng trường mầm non công lập nhất là ở những khu đô thị có mật độ dân cư cao để tránh quá tải số trẻ/lớp trong các trường mầm non; chỉ đạo các nhà đầu tư xây dựng các khu chung cư trên địa bàn cần có kế hoạch xây dựng trường mầm non hoặc hoàn thiện xây dựng đúng tiến độ để đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của dân cư sinh sống.

- Cần có cơ chế để xử lý những nhà đầu tư không đáp ứng các cam kết về hạ tầng xã hội khu dân cư, khu công nghiệp và xử lý quyết liệt những đơn vị vi phạm hiện tại; kiên quyết thu hồi các ô đất dự án treo, giao UBND quận, huyện, thị xã đầu tư xây dựng trường mầm non đáp ứng nhu cầu trên địa bàn.

- Sớm có chỉ đạo Ban Tôn giáo Thành phố với Tổng giáo phận Hà Nội để có văn bản chỉ đạo việc quản lý các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Công giáo trên địa bàn.

- Đối với các trường Mầm non công lập ở địa bàn dân cư bị quá tải cần có cơ chế mở rộng tăng diện tích, tăng số lượng phòng học, xây dựng nâng tầng... nhằm đảm bảo huy động học sinh mầm non đến lớp.

- Nghiên cứu cho phép các quận huyện thực hiện thí điểm mô hình công tư trong xây dựng và hoạt động trường mầm non, nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản; có cơ chế xã hội hóa đặc thù khuyến khích phát triển trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn thành phố.

- Cần lập phần mềm quản lý các trường mầm non trong đó có trường mầm non ngoài công lập để giúp công tác quản lý được chặt chẽ hơn.

- Khẩn trương chỉ đạo UBND huyện Đông Anh, UBND huyện Chương Mỹ hoàn thành dự án xây dựng trường mầm non công lập tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long và Khu Công nghiệp Phú Nghĩa đảm bảo tiến độ.

3. Đối với sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định, quy chế chuyên môn và các quy định của pháp luật về hoạt động các cơ sở giáo dục ngoài công lập; quán triệt đến cán bộ, viên chức ngành giáo dục và đào tạo chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục ngoài công lập.

- Chịu trách nhiệm xây dựng các văn bản hướng dẫn, thực hiện tốt việc cấp phép, thu hồi giấy phép đối với tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động của loại hình giáo dục ngoài công lập theo quy định của pháp luật. Rà soát quy trình cấp phép trên cơ sở đảm bảo điều kiện, thủ tục cấp phép, kịp thời điều chỉnh những bất cập trong thủ tục cấp phép đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chú trọng hậu kiểm tra sau khi cấp phép hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Đối với Công an Thành phố: Phối hợp với sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, UBND các quận huyện, thị xã có liên quan trong việc kiểm tra hoạt động các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Kịp thời điều tra, xử lý những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ngoài công lập.

5. Đối với sở Nội vụ: Nghiên cứu xác định cơ cấu, tổ chức bộ máy, nhân lực của Phòng Giáo dục và Đào tạo và có đề xuất với UBND Thành phố nhu cầu điều chỉnh, bổ sung cán bộ để đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

6. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn, thực hiện tốt việc phân cấp quản lý giáo dục tại địa phương; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát kiểm tra, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn về điều kiện thành lập nhóm lớp, quyết định thành lập, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cấp phép hoạt động và các cơ sở chưa được cấp phép trên địa bàn để phụ huynh lựa chọn trường, lớp, đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục cho con em mình.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đang hoạt động nhưng chưa được cấp phép, UBND quận, huyện, thị xã tiếp tục chỉ đạo Phòng Giáo dục

và Đào tạo, UBND các xã, phường, thị trấn có giải pháp tiếp cận, hướng dẫn, hỗ trợ để chủ trường, chủ nhóm lớp hoàn thiện (các điều kiện) nếu đủ điều kiện thì cấp phép theo quy định.

- Định kỳ tổ chức hội thảo, giao ban chuyên đề với UBND xã, phường, thị trấn, hiệu trưởng, chủ trường, chủ nhóm lớp mầm non trên địa bàn về công tác quản lý; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tham gia các phong trào, các cuộc vận động, hội thi... của ngành; bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp tài liệu cho cán bộ quản lý, giáo viên; động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình nhằm tạo sự bình đẳng về quyền lợi của người lao động giữa cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và đình chỉ hoạt động các cơ sở không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

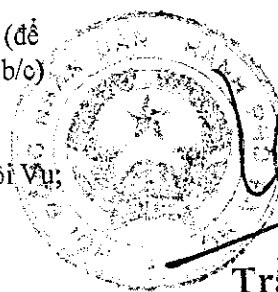
- Phát huy vai trò của gia đình, nhân dân khu dân cư trong việc giám sát, phát hiện các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn đang hoạt động trái quy định, có hành vi bạo hành đối với trẻ em, không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng trường mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp; đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục mầm non của đơn vị đến năm 2020 đã đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT;
- TT Thành ủy;
- Đ/c Nguyễn Thị Bích Ngọc-Chủ tịch HĐND TP; (để b/c)
- Đ/c Phùng Thị Hồng Hà-PCT HĐND TP;
- Đ/c Ngô Văn Quý-PCT UBND TP;
- Thành viên Ban VHXH;
- Các sở GD-ĐT; Tài chính; KH&ĐT; TN&MT; Nội Vụ;
- PA83 CATP;
- VP HĐND, UBND TP;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, Ban VH-XH_{Huyện/}.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



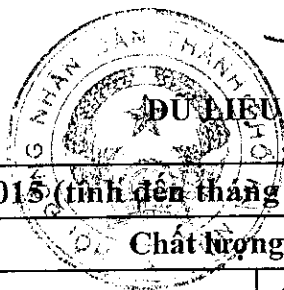
Trần Thế Cường

TỔNG HỢP

SỐ LIỆU VỀ TRƯỜNG MẦM NON, TRƯỜNG MẪU GIÁO, NHÀ TRẺ, NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP TỰ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN

Thời gian	Năm 2015 (tính đến tháng 10/2015)			Năm 2016 (tính đến tháng 10/2016)			Năm 2017 (tính đến tháng 10/2017)		
	T.số trường/ nhà trẻ /nhóm, lớp	số nhóm, lớp	số trẻ	T.số trường/ nhà trẻ /nhóm, lớp	số nhóm, lớp	số trẻ	T.số trường/ nhà trẻ /nhóm, lớp	số nhóm, lớp	số trẻ
I. Công lập	733 trường	10.778	395.647	748 trường	11.088	421.733	764 trường	11.410	418.472
1. Trường Mầm non	705	10.527	385.146	725	10.884	413.147	742	11.231	411.900
2. Trường Mẫu giáo	28	251	10.501	23	204	8.586	19	179	6.572
II. Ngoài công lập	270 trường	7.266	109.319	292 trường	8.721	127.087	320 trường	9.814	153.976
1. Trường Mầm non	268	2.007	39.322	290	2.752	46.128	316	2.465	50.995
2. Trường Mẫu giáo	1	3	103	1	3	100	3	25	916
3. Nhà trẻ	1	3	54	1	3	60	1	3	52
4. Nhóm trẻ, lớp MG	1.699	5.253	69.840	2.107	5.963	80.799	2.467	7.321	102.013
5. Trường có yếu tố nước ngoài	12	63	919	14	58	730	16	65	913

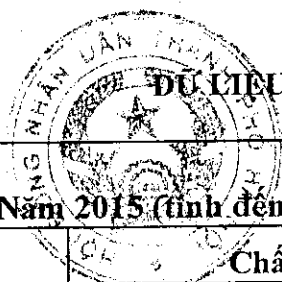
Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1318/BC-SGDDT ngày 11/4/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội



TỔNG HỢP
ĐÚ LIỆU VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŮ GIÁO VIÊN

Trường/nhóm, lớp	Năm 2015 (tính đến tháng 10/2015)						Năm 2016 (tính đến tháng 10/2016)						Năm 2017 (tính đến tháng 10/2017)					
	Số lượng	Chất lượng					Số lượng	Chất lượng					Số lượng	Chất lượng				
		Chuẩn bằng cấp			Chuẩn nghề nghiệp			Chuẩn bằng cấp			Chuẩn nghề nghiệp			Chuẩn bằng cấp			Chuẩn nghề nghiệp	
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
I. Công lập	28.415	16.569	11.846	0	28.241	0	29.426	18.459	10.967	0	29.426	0	29.220	20.351	8.869	0	29.220	0
1. Trường Mầm non	27.848	16.137	11.711	0	27.674	0	28.771	17.944	10.827	0	28.771	0	28.788	20.105	8.683	0	28.788	0
2. Trường Mẫu giáo	567	432	135	0	567	0	655	515	140	0	655	0	432	246	186	0	432	0
II. Ngoài công lập	13.134	5.238	7.811	85	13.061	73	15.345	5.561	9.602	182	15.223	122	20.557	8.039	12.399	119	20.549	8
1. Trường Mầm non	4.041	2.182	1.859	0	4.041	0	3.683	1.999	1.684	0	3.683	0	7.010	3.641	3.369	0	7.010	0
2. Trường Mẫu giáo	6	2	4	0	6	0	6	2	2	2	6	0	78	29	49	0	78	0
3. Nhà trẻ	5	0	5	0	5	0	5	0	5	0	5	0	6	0	6	0	6	0
4. Nhóm trẻ, lớp MG	9.082	3.054	5.943	85	9.009	73	11.651	3.560	7.911	180	11.529	122	13.463	4.369	8.975	119	13.455	8
5. Trường có yếu tố nước ngoài	105	94	20	0	104	0	114	96	27	0	113	0	122	109	35	0	120	0

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1318/BC-SGDDT ngày 11/4/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội



TỔNG HỢP
ĐU LỊCH VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Trường/nhóm, lớp	Năm 2015 (tính đến tháng 10/2015)						Năm 2016 (tính đến tháng 10/2016)						Năm 2017 (tính đến tháng 10/2017)					
	Số lượng	Chất lượng					Số lượng	Chất lượng					Số lượng	Chất lượng				
		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
I. Công lập	2.094	109	167	1.701	116	1	2.139	99	136	1.760	143	1	2.180	90	176	1.786	128	0
1. Trường Mẫu non	2.025	102	156	1.653	113	1	2.074	98	130	1.707	138	1	2.121	90	172	1.739	120	0
2. Trường Mẫu giáo	69	7	11	48	3	0	65	1	6	53	5	0	59	0	4	47	8	0
II. Ngoài công lập	2.127	703	337	470	35	0	2.588	878	367	590	42	0	3.040	1.167	445	848	53	0
1. Trường Mẫu non	426	81	103	222	19	0	479	62	112	282	22	0	568	72	128	332	36	0
2. Trường Mẫu giáo	1	0	0	1	0	0	1	0	0	1	0	0	4	0	1	2	1	0
3. Nhà trẻ	1	1	0	0	1	0	1	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0
4. Nhóm trẻ, lớp MG	1.699	621	234	247	15	0	2.107	815	255	307	19	0	2.467	1.094	316	514	16	0
5. Trường có yếu tố nước ngoài	12	0	1	10	1	0	13	0	0	12	1	0	16	0	0	14	2	0

Ghi chú: Nguồn tổng hợp từ báo cáo số 1318/BC-SGDDT ngày 11/4/2018 của sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội